

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: /UBND-NNMT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày tháng 5 năm 2026

Về việc triển khai thực hiện Nghị
định số 115/2026/NĐ-CP ngày
02/4/2026 của Chính phủ

Kính gửi:

- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính;
- Công ty TNHH Một thành viên khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi;
- Công ty TNHH Một thành viên khai thác công trình thủy lợi Kon Tum;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Để triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ và hiệu quả Nghị định số 115/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi (*viết tắt là Nghị định số 115/2026/NĐ-CP*) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Nhiệm vụ chung

Các sở ngành, địa phương, đơn vị liên quan chủ động nghiên cứu, kịp thời quán triệt và tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định số 115/2026/NĐ-CP và các quy định khác liên quan trong lĩnh vực giá (*Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15; Nghị định số 85/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 128/2026/NĐ-CP; Thông tư số 45/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính; Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND tỉnh*) đến các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thủy lợi trên địa bàn tỉnh, đảm bảo các đối tượng chịu sự tác động nắm bắt đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin để tổ chức thực hiện.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Xây dựng Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về phân cấp một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh trong lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành trước ngày 30/8/2026.

- Tổ chức rà soát, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ “*Tiêu, thoát nước khu vực nông thôn; thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt*” hiện nay của các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; làm cơ sở tham mưu UBND tỉnh xem xét hỗ trợ tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 15 Nghị định số 115/2026/NĐ-CP.

- Căn cứ quy định của pháp luật và khả năng cân đối ngân sách địa phương; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổ chức rà soát, đánh giá, đề xuất chính sách hỗ trợ cho các Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có), trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Rà soát các định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở đề xuất cấp thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế định mức kinh tế - kỹ thuật, nhất là định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đối với tổ chức thủy lợi cơ sở.

- Hàng năm, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị khai thác công trình thủy lợi rà soát, xác định khối lượng, diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi bảo đảm theo đúng quy định; tham mưu UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh xem xét quyết định hoặc ủy quyền Quyết định phương thức đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ và ủy quyền ký hợp đồng đặt hàng, đấu thầu cho các tổ chức khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi (công ích thủy lợi và thủy lợi khác); tham mưu UBND tỉnh quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo thẩm quyền.

- Tham mưu, trình cấp thẩm quyền xem xét việc tổ chức sắp xếp lại các tổ chức khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành trước ngày 30/7/2026.

- Tham mưu UBND tỉnh lựa chọn tổ chức thủy lợi cơ sở lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng.

- Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi lập phương án giá, phương án đặt hàng hoặc đấu thầu, giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định.

- Hàng năm, chủ trì, phối hợp các địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng trên địa bàn tỉnh; tổng hợp nhu cầu hỗ trợ kinh phí, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định phương án giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, tham mưu UBND tỉnh theo quy định.

- Hàng năm, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng dự toán; tham mưu UBND tỉnh phê duyệt báo cáo quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và các khoản hỗ trợ tài chính khác của các tổ chức khai thác công trình thủy lợi, báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện thu, chi, thanh quyết toán và sử dụng các khoản hỗ trợ của ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường, tổng hợp tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trong dự toán ngân sách hàng năm và kinh phí hỗ trợ các địa phương và tổ chức khai thác công trình thủy lợi thực hiện công tác phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, ứng theo khả năng cân đối ngân sách.

c) Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi và Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Kon Tum

- Xây dựng Phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và Phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đảm bảo tính chính xác, hợp lý, hợp lệ theo quy định về số liệu, hồ sơ tài liệu phương án giá; trình thẩm định, phê duyệt để làm căn cứ hỗ trợ hoặc thu từ các đối tượng phải thu nhằm đảm bảo không lãng phí, thất thoát ngân sách nhà nước.

- Thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi bảo đảm chất lượng, đúng khối lượng, phạm vi phục vụ, gắn với hiệu quả sử dụng nước. Phối hợp với UBND cấp xã và các đơn vị liên quan xác định diện tích, đối tượng được hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi cấp nước, xác nhận kết quả cung cấp dịch vụ công ích thủy lợi làm cơ sở thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định.

- Chủ động xây dựng kế hoạch vận hành, bảo trì công trình được giao quản lý, khai thác; kế hoạch phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, ứng để tổ chức thực hiện hiệu quả, an toàn; chủ động bố trí kinh phí của đơn vị để thực hiện, trường hợp vượt quá khả năng cân đối của đơn vị thì báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính) xem xét, quyết định.

d) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Phối hợp với các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi và các đơn vị liên quan xác định diện tích, đối tượng được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn. Tổ chức kiểm tra, xác nhận kết quả cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi làm cơ sở thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

- Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, ứng trên địa bàn.

- Rà soát các Tổ chức thủy lợi cơ sở hiện có tại địa phương, lựa chọn 01 đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm, có tính đại diện đặc thù địa phương để lập Phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, gửi đề xuất về Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 30/5/2026** để Sở tổng hợp, lựa chọn tối thiểu 03 Tổ chức thủy lợi cơ sở trên địa bàn tỉnh xây dựng Phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, làm cơ sở tham mưu UBND tỉnh ban hành giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

- Chỉ đạo các Tổ chức thủy lợi cơ sở cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi bảo đảm chất lượng, đúng khối lượng, phạm vi phục vụ, gắn với hiệu quả sử dụng nước.

Yêu cầu Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính và các địa phương, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP Nguyễn Đăng Trình;
- Lưu: VT, KTTH, NNMT.NVH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Tâm Hiên